TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 07/06/2025

LỚP	Sáng Thứ 7 07/06/2025	Chiều Thứ 7 07/062025	Sáng CN 08/06/2025	Chiều CN 08/06/2025	Sáng Thứ 7 14/06/2025	Chiều Thứ 7 14/06/2025	Sáng CN 15/06/2025	Chiều CN 15/06/2025	Sáng Thứ 7 21/06/2025	Chiều Thứ 7 21/06/2025	Sáng CN 22/06/2025	Chiều CN 22/06/2025	Sáng Thứ 7 28/06/2025	Chiều Thứ 7 28/06/2025	Sáng CN 29/06/2025	Chiều CN 29/06/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
25-KNM-80 (7CN)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -
	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
1	220845	Ngô Thị Hồng	Ân	05/08/2004	Hậu Giang	DH22QTS01																				
2	237135	Châu Ngọc Trâm	Anh	02/12/2005	Cà Mau	DH23LOG02																				
3	210555	Võ Khánh	Băng	22/12/2003	Sóc Trăng	DH21QTK02																				
4	240337	Nguyễn Thị Quý	Châu	20/01/2006	Sóc Trăng	DH24TCN01																				
5	212000	Trần Thị Linh	Đa	29/05/2002	Hậu Giang	DH22QTK06																				
6	224350	Lê Ngọc Rạng	Danh	12/04/2004	Đồng Tháp	DH22CNH01																				
7	210388	Lê Kiều	Diễm	01/05/2003	Cà Mau	DH21QTK02																				
8	226343	Trương Thị Mỹ	Diễng	23/02/2003	Cần Thơ	DH22KTO03																				
9	211483	Đặng Văn	Đỏ	11/10/2003	Hậu Giang	DH21XDU01																				
10	244350	Nguyễn Trọng	Đức	03/11/2006	Thanh Hóa	DH24RHM02																				
11	221513	Đỗ Dương Minh	Duy	23/09/2004	Đồng Tháp	DH22DPT01																				
12	237678	Trần Trọng	Duy	18/05/2005	Bến Tre	DH23TDT01																				
13	242047	Phan Ngọc	Hà	11/10/2006	Cà Mau	DH24KQT01																				
14	219561	Châu Nhĩ	Hào	03/02/2003	Cà Mau	DH21OTO06																				
15	234969	Lê Hữu	Hào	18/05/2005	Kiên Giang	DH23KMT01																				
16	2111085	Trần Duy	Hậu	11/11/2003	Cà Mau	DH21XDU01																				
17	243411	Phan Huỳnh	Hoa	01/10/1998	An Giang	DH24RHM02																				
18	212371	Nguyễn	Hưng	12/02/2002	Trà Vinh	DH21OTO06																				
19	219907	Trần Quốc	Hưng	27/05/2003	An Giang	DH21KPM02																				
20	232722	Phạm Nguyễn Gia	Huy	21/08/2005	Cà Mau	DH23KPM01																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 07/06/2025

LỚP	Sáng Thứ 7 07/06/2025	Chiều Thứ 7 07/062025	Sáng CN 08/06/2025	Chiều CN 08/06/2025	Sáng Thứ 7 14/06/2025	Chiều Thứ 7 14/06/2025	Sáng CN 15/06/2025	Chiều CN 15/06/2025	Sáng Thứ 7 21/06/2025	Chiều Thứ 7 21/06/2025	Sáng CN 22/06/2025	Chiều CN 22/06/2025	Sáng Thứ 7 28/06/2025	Chiều Thứ 7 28/06/2025	Sáng CN 29/06/2025	Chiều CN 29/06/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
25-KNM-80 (7CN)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -
	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10

*** **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
21	236615	Nguyễn Anh	Kiệt	30/03/2005	Sóc Trăng	DH23MAR04																				
22	237410	Quách Vĩnh	Kỳ	29/06/2004	Cà Mau	DH23MAR04																				
23	210058	Cao Hoài	Liêm	24/02/1998	Sóc Trăng	DH21XDU01																				
24	213268	Phan Hữu	Luân	12/10/2003	Bạc Liêu	DH21TIN06																				
25	222852	Ngụy Quốc	Nam	10/03/2004	Cà Mau	DH22KPM02																				
26	224565	Lê Huỳnh	Ngân	07/09/2004	Sóc Trăng	DH22QTS01																				
27	238115	Lữ Thị Tuyết	Ngân	27/01/05	Trà Vinh	DH23LOG02																				
28	240339	Võ Lê Tuyết	Ngân	01/09/2006	Tiền Giang	DH24TCN01																				
29	213206	Lê Trọng	Nguyễn	02/07/2003	Cà Mau	DH21XDU02																				
30	234211	Lê Thị Mỹ	Như	23/02/2005	Vĩnh Long	DH23TDT01																				
31	225868	Phan Hồng	Như	04/05/2004	Cà Mau	DH22QTS01																				
32	235336	Trần Thị Huỳnh	Như	27/09/2005	Đồng Tháp	DH23TDT01																				
33	200687	Từ Phương Tố	Nhung	15/10/2002	Cần Thơ	DH20MAR01																				
34	225466	Huỳnh Hùng	Phát	06/01/2004	Sóc Trăng	DH22KPM02																				
35	203835	Huỳnh Ngọc	Quý	16/03/2002	Đồng Tháp	DH20QTK03																				
36	224448	Võ Thị Hoàng	Quyên	29/10/2004	Sóc Trăng	DH22QTS01																				
37	202874	Nguyễn Thái	Sang	05/07/2002	Trà Vinh	DH20XDU01																				
38	212969	Trần Phước	Tài	15/03/1999		DH21LKT02																				
39	210208	Hoàng Quốc	Thái	30/10/2003	Kiên Giang	DH21TIN04																				
40	211070	Phạm Minh	Thái	13/11/2003	Hậu Giang	DH21QTK03																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 07/06/2025

LỚP	Sáng Thứ 7 07/06/2025	Chiều Thứ 7 07/062025	Sáng CN 08/06/2025	Chiều CN 08/06/2025	Sáng Thứ 7 14/06/2025	Chiều Thứ 7 14/06/2025	Sáng CN 15/06/2025	Chiều CN 15/06/2025	Sáng Thứ 7 21/06/2025	Chiều Thứ 7 21/06/2025	Sáng CN 22/06/2025	Chiều CN 22/06/2025	Sáng Thứ 7 28/06/2025	Chiều Thứ 7 28/06/2025	Sáng CN 29/06/2025	Chiều CN 29/06/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
25-KNM-80 (7CN)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề)	Cô Nhật Khang (KN1. Ra quyết định và Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Minh Giáp (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Cô Thị Hạnh (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Cô Nhiên (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -
	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10	Phòng E3-10

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
41	224835	Trần Quốc	Thành	17/02/2004	Hậu Giang	DH22QTK01																				
42	220588	Đặng Minh	Thi	02/12/2004	Sóc Trăng	DH22QTS01																				
43	238249	Đoàn Quốc	Thịnh	28/01/2003	Cà Mau	DH23MAR04																				
44	237290	Nguyễn Minh	Thư	19/10/2005	Vĩnh Long	DH23LKT02																				
45	212417	Trần Mỹ	Trân	17/03/2003	Cà Mau	DH21QTK02																				
46	224956	Nguyễn Nhật	Trường	10/05/2004	An Giang	DH22CNH01																				
47	220374	Huỳnh Đặng Ngọc	Tùng	02/03/2004	Cần Thơ	DH22DPT01																				
48	243035	Dương Kiều	Vi	10/06/2006	Cà Mau	DH24KTO02																				
49	226306	Lê Quang	Vịnh	11/09/2004	Sóc Trăng	DH22DPT01																				
50	192543	Trần Quốc	Vốn	01/02/2000	Cà Mau	DH19XDU01																				
51	2010259	Cao Thúy	Vy	05/09/2002	Cà Mau	DH20YKH01																				
52	243299	Dương Tuyết	Vy	21/07/2006	Cà Mau	DH24KQT01																				